

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày: 26-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Thanh Thủy.
- Bà Hồ Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lê Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Lê Tiến Qu** (tên gọi khác: không); sinh năm 1996 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn 13, xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Tiến D và bà Đậu Thị Đ; vợ: Hoàng Thị Kh và chưa có con; tiền án: không; tiền sự: ngày 24/12/2021 bị Công an thị xã Hoàng Mai xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi “Vi phạm quy định về trật tự công cộng” (Quyết định số 16/QĐ-XPHC), nộp phạt ngày 07/4/2022; nhân thân: ngày 27/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 24 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 77/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt ngày 15/8/2016 (Giấy chứng nhận số 43/GCN); bị tạm giam: từ ngày 26/3/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Nguyễn Đình M** (tên gọi khác: không); sinh năm 1997 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn 13, xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình L và bà Đậu Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 08/01/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn 15, xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1995. Vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Xuân Ch, sinh năm 1995. Vắng mặt.
3. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2000. Vắng mặt.
4. Anh Lê Văn T, sinh năm 1993. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/8/2022, anh Nguyễn Đình Th đến quán ăn Chợ Vân (thôn 8, xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) ăn uống. Tại quán, anh Thịnh nhờ nhân viên Nguyễn Đình M đi mua thuốc nhưng lâu không có, nên anh Th nói Minh “sao anh gọi thuốc lá từ khi này giờ chưa có, ẹt mẹ”. Sau đó, anh Th đi về nhìn thấy Lê Tiến Qu đang đứng nói chuyện với anh Trần Minh Gi (Trưởng Công an xã Qu V), anh Th điện thoại cho Qu nói “mi làm chim lợn cho anh Gi à”, Qu trả lời “chim lợn mô mà chim lợn”. Khoảng 22^h cùng ngày, M gọi điện thoại cho Qu hỏi “mi đang ở mô đó, tau với thằng Th Ch vừa xích mích dưới quán, mi cho tau mượn cái đồ”, Qu trả lời “tau đang ở nhà, mi lên nhà nói chuyện đã”. Qu lấy khẩu súng trong phòng ngủ dắt vào túi áo khoác đang mặc đi ra ngã khu vực ngã năm gần nhà văn hóa thôn 14, xã Qu V gặp M. M hỏi Qu “đồ mô rồi, đưa cho tau”, Qu trả lời “từ từ đã, để tau cầm lái cho”. Qu điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 37L2-642.77 chở M đi tìm Th. Qu lấy điện thoại của M gọi cho anh Lê Văn T, anh T đưa máy cho anh Th nghe, Qu nói “bây giờ mi thích chi”, anh Th trả lời “mi thích chi tau cũng chiều, có gì đến quán uống bia nói chuyện”. Qu nói với M “mi chở tau lại trước quán để tau đập thằng Th”. Minh điều khiển xe chở Qu đến trước cổng quán chợ V, khi M dừng xe, Qu gọi “Th ra đây”. Anh Th đi ra trước cửa quán, cách vị trí Qu và M đứng khoảng 05m, Qu rút súng từ trong người ra, chéch nòng súng xuống đất hướng về phía anh Th và bắn 02 (hai) phát, trong đó 01 (một) phát cày dưới đất, 01 (một) phát trúng vào bàn chân trái của anh Th. Anh Th ngồi xuống dùng tay ôm bàn chân, đồng thời nhặt đá ném về phía Qu, M nhưng không trúng. Qu chìa súng lên trời bắn thêm 01

(một) phát. M điều khiển xe chở Qu bỏ chạy. M về nhà thu dọn đồ đạc. Qu đi đến đập Âu Dâu thuộc thôn 15, xã Qu V vớt khẩu súng xuống nước. Cả hai cùng nhau bỏ trốn.

Anh Nguyễn Đình Th được đưa đi cấp cứu tại Trạm Y tế xã Quỳnh Văn và chuyển vào bệnh viện đa khoa 115 để điều trị từ ngày 30/8/2022 đến ngày 03/9/2022.

Ngày 08/01/2023, Nguyễn Đình M đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú.

Ngày 26/3/2023, Công an huyện Quỳnh Lưu bắt được Lê Tiến Qu tại thôn Hà Tân, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 409/TTPY ngày 06/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Nghệ An kết luận: Một vết thương trùng vết phẫu thuật lấy mảnh kim khí bàn chân bên trái. Hiện tại còn nhiều mảnh kim khí bàn chân bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 12% (mười hai phần trăm).

Kết luận giám định số 35/KL-KTHS (Đ3-SĐ) ngày 27/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Mẫu kim loại thu giữ trong mu bàn chân của Nguyễn Đình Thịnh gửi đến giám định là đầu đạn của loại đạn cỡ 5,6mm. Loại đạn này thuộc vũ khí thể thao.

Không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định.

Ngày 27/3/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu tiến hành tổ chức truy tìm vật chứng là khẩu súng màu đen tại đập Âu Dâu thuộc thôn 15, xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nhưng không tìm thấy.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKS-QL ngày 11/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố Lê Tiến Qu, Nguyễn Đình M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tiến Qu từ 30-33 tháng tù.

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M từ 24-27 tháng tù.

Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong mã số NS3A 068642.

Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP buộc bị cáo Lê Tiến Qu,

Nguyễn Đình M phải bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Đình Th số tiền 22.088.000 đồng, cụ thể Qu 13.252.000 đồng, M 8.835.000 đồng.

Án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị hại thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tiến Qu, Nguyễn Đình M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Nguyễn Đình Th: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đình Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tiến Qu và Nguyễn Đình M khai nhận: khoảng 22^h30 ngày 29/8/2022 tại thôn 15, xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, M sử dụng xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 37L2-642.77 chở Qu sử dụng súng thể thao bắn 01 (một) phát trúng mu bàn chân trái anh Nguyễn Đình Th, 01 (một) phát cày dưới đất, 01 (một) phát bắn lên trời, làm cho anh Th bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12% (mười hai phần trăm). Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Sở Y tế Nghệ An, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo sử dụng hung khí gây thương tích cho anh Thịnh, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của người khác, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý, với mục đích gây thương tích cho bị hại. Như vậy, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là những người trẻ tuổi nhưng không tu dưỡng bản thân, dùng vũ khí gây thương tích cho người khác, sau khi phạm tội, đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo M là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Qu đi tìm bị hại để đánh. Bị cáo Qu là người trực tiếp sử dụng súng bắn vào chân bị hại. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; bị cáo M sau khi phạm tội đã đầu thú, tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M. Xử phạt bị cáo Qu với mức hình phạt cao hơn bị cáo M. Xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Biện pháp tư pháp: 01 (một) đầu đạn của loại đạn cỡ 5,6mm được niêm phong trong túi mã số NS3A 068642 không có giá trị sử dụng, tịch thu, tiêu hủy.

[5] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Đình Th yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), bao gồm: chi phí điều trị, tiền mất ngày công lao động, tiền bồi dưỡng chăm sóc sức khỏe. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh Th đề nghị các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật. Xét các bị cáo đã có hành vi gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại nên phải chịu trách nhiệm bồi thường, áp dụng các Điều 585, 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP để xem xét mức bồi thường.

Bị hại đi cấp cứu và điều trị từ ngày 30/8/2022 đến ngày 03/9/2022, tổng cộng 05 (năm) ngày. Chấp nhận:

- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh: 5.058.000 đồng.
- Chi phí thuê phương tiện đưa bị hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở: thuê xe cấp cứu đi 500.000 đồng, xe chở về 50.000 đồng, tổng cộng 550.000 đồng.
- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP mức lương tối thiểu từ ngày 01/7/2022 tại thành phố Vinh là 4.160.000 đồng : 26 ngày = 160.000 đồng/1 ngày. Bị hại chữa bệnh 05 ngày x 160.000 đồng/1 ngày = 800.000 đồng.
- Thu nhập thực tế bị mất: Theo xác minh thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương là 48.800.000 đồng/ 01 năm, nên xác định thu nhập thực tế bị mất được bồi thường cho 01 ngày bị thiệt hại là 48.800.000 đồng /12 tháng = 4.066.000 đồng/ 01 tháng : 26 ngày = 156.000 đồng/ 01 ngày x 05 ngày = 780.000 đồng.
- Bị hại bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 12% nên cần buộc bị cáo bồi thường sức

khỏe và tổn hại tinh thần cho bị hại với mức 10 tháng lương cơ sở tương đương số tiền: 1.490.0000 đồng x 10 tháng = 14.900.000 đồng.

Tổng cộng: 22.088.000 đồng.

Buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đình Th số tiền 22.088.000 đồng. Do bị cáo Qu là người trực tiếp gây nên thương tích cho anh Th, nên bị cáo Qu phải chịu trách nhiệm bồi thường 60% = 13.252.000 đồng, bị cáo M chịu trách nhiệm bồi thường 40% = 8.835.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đình M đã bồi thường cho anh Th số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo M không yêu cầu anh Th trả lại số tiền bồi thường thừa, nên ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo M và bị hại anh Th.

[6] Về những vấn đề khác: cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được vật chứng là khẩu súng. Khẩu súng gây thương tích cho anh Th là súng thể thao nên không có căn cứ xử lý Lê Tiến Qu về tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán hoặc chiếm đoạt vũ khí thể thao”.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị hại yêu cầu bồi thường về sức khỏe có những khoản không được chấp nhận nhưng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tiến Qu 30 (ba mươi) tháng tù. Về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giam (ngày 26/3/2023).

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M 24 (hai tư) tháng tù. Về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/01/2023).

2. Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong mã số NS3A 068642 (Tình trạng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu).

3. Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 585,

586, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lê Tiến Qu có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đình Th số tiền 13.252.000đ (mười ba triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng).

4. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Lê Tiến Qu và Nguyễn Đình M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Lê Tiến Qu phải chịu 663.000đ (sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn nộp án phí cho bị hại Nguyễn Đình Th.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a; 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Qu V (để biết);
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

